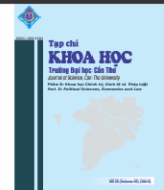




Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Phạm Nguyễn Ngọc Anh¹

¹ Đại học Ngô Quyền, Bộ Quốc phòng - Nghiên cứu sinh Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin chung:

Ngày nhận: 02/07/2014

Ngày chấp nhận: 29/08/2014

Title:

Human resources training for rural and agriculture during the industrialisation, modernization process in the Mekong Delta

Từ khóa:

Đào tạo, nguồn nhân lực, nông nghiệp nông thôn, Đồng bằng sông Cửu Long

Keywords:

Training, human resources, agriculture, rural, Mekong Delta

ABSTRACT

The world is moving slowly after the financial crisis. Consequences, the negative balance of attack “from illness” is still there: poverty in Africa, even as increasing expansion of public debt in Europe... These adverse effects are directly affected employment and food security of the world. In such situations, economists and policymakers are directing to agriculture as a sure and secure solution in the process of development and integration. In the new period, the Party advocates of “a sustainable, effective, comprehensive development of agriculture oriented to industrialization and modernization based on the advantages of tropical agriculture associated with solving farmer and rural problems”. This article refers to an important aspect of agricultural development which is human resources training for agriculture and rural development in the industrialization, modernization process with updated data of the main agriculture region of the country: the Mekong Delta.

TÓM TẮT

Thế giới đang bước chậm sau khủng hoảng tài chính tiền tệ. Hệ lụy, dư âm của cơn “bạo bệnh” vẫn còn đó: nghèo đói ở Châu Phi, thậm chí là những khoản nợ công đang ngày càng bành trướng ở Châu Âu... Những tác động trái chiều đang ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và an ninh lương thực thế giới. Trong chuỗi tư duy đó các nhà khoa học kinh tế và các cơ quan hoạch định chính sách đang hướng về nông nghiệp như là một giải pháp an toàn, chắc chắn trong quá trình phát triển và hội nhập. Trong giai đoạn mới, Đảng ta chủ trương: “Phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát huy ưu thế của nền nông nghiệp nhiệt đới gắn với giải quyết tốt các vấn đề nông dân, nông thôn”¹. Bài viết này đề cập đến một khía cạnh quan trọng trong phát triển nông nghiệp đó là đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với những số liệu được cập nhật ở khu vực phát triển nông nghiệp trọng yếu của cả nước: Đồng bằng sông Cửu Long.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, Hà Nội 2011, tr.113

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta xác định con người luôn ở vị trí trung tâm của mọi mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội; phát huy nguồn lực con người, vì hạnh phúc của con người, là điểm xuất phát, là đích cuối cùng trong toàn bộ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH). Tại Đại hội XI, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”². Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) được xem là vựa lúa của cả nước nhưng cũng tại đây số lượng những hộ đói nghèo vẫn chiếm một tỷ lệ đáng kể so với những vùng khác. Một vùng đồng bằng rộng lớn với những tiềm năng và lợi thế đặc biệt nhưng trên thực tế chất lượng tăng trưởng lại chưa tương xứng. Để đánh thức những tiềm năng và lợi thế đó, yếu tố đầu tiên phải quan tâm đó chính là chất lượng nguồn nhân lực. Bộ mặt nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL sẽ thay đổi, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) của vùng và cả nước nếu bài toán về nguồn nhân lực được giải đáp. Thực tiễn trong những năm gần đây, giáo dục đào tạo của ĐBSCL đã có những chuyển biến rõ rệt như tỉ lệ các trường đại học, cao đẳng được nâng lên, các trường dạy nghề phát triển cả về số lượng, chất lượng, hệ thống giáo dục phổ thông được chú trọng đầu tư, quan tâm vì thế đã thu được những kết quả khả quan... Song, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL thì vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cần phải nỗ lực hơn nữa, phải thực sự là một “đột phá chiến lược” trong tình hình mới.

2 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH CNH, HĐH Ở ĐBSCL

Trong những năm trước đây, sự phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới chủ yếu dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và lực lượng lao động đông đảo. Tuy nhiên, trong thời đại cách mạng khoa học công nghệ phát triển, các nước giàu tài nguyên thiên nhiên và nguồn lao động dồi dào

chưa hẳn đã có lợi thế trong phát triển hơn các nước nghèo tài nguyên hoặc khan hiếm lao động. Singapore, với dân số chỉ có trên 5 triệu người, tài nguyên không có gì đặc biệt, đã nổi lên như một nền kinh tế có năng lực cạnh tranh cao nhất thế giới. Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông... đều là những nước và vùng lãnh thổ nghèo về tài nguyên thiên nhiên nhưng lại là những nước đạt tốc độ phát triển kinh tế cao, liên tục trong nhiều thập kỷ. Yếu tố đóng vai trò quyết định cho sự thành công trong phát triển kinh tế của các quốc gia đó chính là đào tạo nguồn nhân lực. Ở các nước phát triển, người ta đã tính toán được rằng trong giá trị của những sản phẩm cao cấp, hàm lượng chất xám chiếm 70%, năng lượng 10%, nguyên liệu 10%, thảo tác vật chất chỉ chiếm 5,6%.

Theo cách tiếp cận này, nguồn nhân lực đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học và từ đó người ta cũng tìm ra các phương pháp khác nhau để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu kinh tế xã hội.

Theo nghĩa chung nhất, *nguồn nhân lực* là nguồn lực con người, là vốn con người. Gọi nguồn nhân lực là *vốn* tức là coi con người như một thứ *tài nguyên* đặc biệt, một thứ *vốn* quý giá nhất.

Theo nghĩa rộng, *nguồn nhân lực* được hiểu như nguồn lực con người của một quốc gia, một vùng lãnh thổ, là một bộ phận của các nguồn lực, có khả năng huy động tổ chức để tham gia vào quá trình phát triển KT - XH, nhờ nguồn lực vật chất, nguồn lực tài chính.

Theo nghĩa hẹp, *nguồn nhân lực* được hiểu là lực lượng lao động, theo đó có thể lượng hóa được, đó là một bộ phận của dân số bao gồm những người trong độ tuổi lao động theo quy định của Luật lao động.

Như vậy, nguồn nhân lực là người lao động được đào tạo ở một trình độ nào đó để có năng lực tham gia vào quá trình phân công lao động xã hội. Năng lực của người lao động được cấu thành bởi các yếu tố: kiến thức, kỹ năng, thái độ và thói quen làm việc. Rõ ràng, nguồn nhân lực là một khái niệm đa nghĩa, khá phức tạp, được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Nguồn nhân lực còn được hiểu như là toàn bộ sự sản sinh, nuôi dưỡng và cung cấp lực lượng lao động cho các hoạt động kinh tế xã hội.

ĐBSCL không chỉ là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, trái cây, nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản của cả nước, mà còn được xác định là “vùng

² Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, Hà Nội 2011, tr.130

nông sản lớn trong mạng lưới sản xuất toàn cầu”³; là “vùng có tiềm năng, thế mạnh phát triển công nghiệp nặng lượng, công nghiệp thực phẩm, phát triển du lịch và là vùng sản xuất lương thực trọng điểm quốc gia”⁴. Vấn đề đặt ra ở chỗ, việc xác định phương hướng phát triển ĐBSCL trở thành vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp trọng điểm của cả nước đang gặp phải những rào cản trong đó có vấn đề đào tạo nguồn nhân lực.

Theo chúng tôi: *Đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn trong quá trình CNH, HĐH ở ĐBSCL là toàn bộ hoạt động có mục đích, có tổ chức của các nhà trường, trung tâm giáo dục và đào tạo dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ tỉnh, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp, nhằm trang bị và phát triển hệ thống các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ trách nhiệm, tình cảm, đạo đức, để hoàn thiện nhân cách cho mỗi cá nhân, nâng cao chất lượng nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trong quá trình CNH, HĐH của vùng.*

Như vậy, nội hàm khái niệm đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn trong quá trình CNH, HĐH ở ĐBSCL giải quyết hai vấn đề:

Một là, đây là hoạt động có mục đích, có tổ chức của các nhà trường, trung tâm giáo dục và đào tạo dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ tỉnh, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp trên địa bàn ĐBSCL.

Phát triển nguồn nhân lực nói chung và đào tạo nguồn nhân lực nói riêng là một chủ trương rất quan trọng vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa là những vấn đề mang tính thời sự cấp thiết. Vì vậy, Đảng bộ và chính quyền các cấp ở ĐBSCL phải luôn coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá chiến lược trong kế hoạch phát triển KT - XH. Kinh nghiệm của các địa phương trên cả nước và thực tiễn ĐBSCL cho thấy, đào tạo nguồn nhân lực có hiệu quả cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, từng cá nhân và tổ chức. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn trong quá trình CNH, HĐH ở ĐBSCL là trách nhiệm chung của mọi tổ chức, cơ quan, đơn vị ở địa phương nhưng cũng là trách

nhiệm, nghĩa vụ của mọi người dân. Trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực thì vấn đề tiên quyết đặt ra là phải phát huy cao nhất tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành vì đây được xác định là hoạt động có mục đích, có tổ chức, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra. ĐBSCL xác định hệ thống nhà trường, các cơ sở và trung tâm giáo dục đào tạo là lực lượng nòng cốt đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển KT - XH nói chung và phát triển nông nghiệp, nông thôn trong quá trình CNH, HĐH nói riêng.

Hai là, mục đích của quá trình này là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp nông thôn trong quá trình CNH, HĐH ở ĐBSCL.

Khái niệm chỉ rõ mục đích của đào tạo nguồn nhân lực ở ĐBSCL là để phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn, một lĩnh vực trọng yếu trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của vùng. Nông nghiệp là thế mạnh của ĐBSCL so với cả nước. Trước yêu cầu phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa, hướng về xuất khẩu, nông nghiệp ĐBSCL cần phải chú trọng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, chú trọng chuyên dịch cơ cấu ngành, cơ cấu lao động, cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Mỗi địa phương ở ĐBSCL phải xác định có một, hoặc một vài sản phẩm nông nghiệp trở thành thương hiệu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Muốn thực hiện được những yêu cầu này, trên hết ĐBSCL phải đào tạo được một nguồn nhân lực tại chỗ đáp ứng cả về số lượng và chất lượng, trong đó cần nghiên cứu và triển khai đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nông nghiệp, một nhân tố chưa được coi trọng trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn của cả nước nói chung và ĐBSCL nói riêng.

3 “ĐỊNH VỊ” ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH CNH, HĐH Ở ĐBSCL

Vùng ĐBSCL bao gồm 13 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. ĐBSCL nằm giữa khu vực kinh tế năng động và phát triển, liền kề với TP. Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích gần 40 nghìn km², dân số khoảng 18 triệu người, có hơn 340 km đường biên giới trên bộ giáp Campuchia, là khu vực duy nhất của cả nước tiếp giáp Biên Đông và Biên Tây với bờ biển dài 750 km, chiếm 23% chiều dài bờ biển quốc gia; hơn 360 ngàn km² vùng biển và đặc quyền kinh tế, có gần 200 đảo và quần đảo, đặc biệt là đảo Phú Quốc lớn nhất Việt

³ Thủ tướng Chính phủ, 2009, Quyết định số 1581/QĐ-TTg, Quyết định phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến 2050, 09/10/2009

⁴ Bộ Chính trị, 2012, Kết luận số 28-KL/TW về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng ĐBSCL, thời kỳ 2011-2020, 14/8/2012.

Nam; gần tuyến hàng hải Đông - Tây, là luồng hàng hải quốc tế sôi động nhất, hiện diện nhiều nền kinh tế lớn của thế giới.

ĐBSCL là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp của cả nước, với gần 2,62 triệu héc-ta đất sản xuất nông nghiệp, mỗi năm sản xuất hơn 50% tổng sản lượng lương thực, 60% tổng sản lượng thủy sản, đóng góp hơn 90% lượng gạo và 80% lượng thủy sản xuất khẩu của cả nước. Theo số liệu năm 2012 toàn vùng đã đưa trên 4,1 triệu lượt héc-ta đất vào trồng lúa, sản lượng lúa toàn vùng đạt 24,6 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn so với năm 2011. Ngoài ra, ĐBSCL cũng là nơi có hơn 400 nghìn héc-ta cây ăn trái, hơn 700 nghìn héc-ta mặt nước nuôi trồng thủy sản với sản lượng đạt 1,9 triệu tấn⁵.

Một vùng được coi là giàu tiềm năng nhưng theo kết quả điều tra xã hội học của các nhà nghiên cứu, ĐBSCL nổi lên 5 cái nhất so với cả nước: Nghèo nhất, lạc hậu nhất, trình độ học vấn thấp nhất, cơ sở hạ tầng giao thông kém nhất và thu hưởng an sinh xã hội kém nhất⁶. Trong quá trình CNH, HĐH với tốc độ đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhất là cơ cấu lao động nhanh như hiện nay, những người nông dân sau khi nhận tiền đền bù giải tỏa để phát triển các khu, cụm công nghiệp, họ đối diện với những nguy cơ đáng buồn: nông dân không có ruộng đất canh tác, chán chồn thôn quê; ly nông, ly hương, ly tán bất đắc dĩ; những vấn đề xã hội của nông dân có thể trở thành những quả bom nổ chậm. Đặc biệt là vấn đề chất lượng nguồn nhân lực.

Với 13 tỉnh, thành phố, dân số khoảng 18 triệu người và lực lượng lao động chiếm 21,44% tổng số lực lượng lao động cả nước, song điều lo ngại và băn khoăn hiện nay ở ĐBSCL là chất lượng nguồn nhân lực trong toàn vùng còn thấp. Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo chiếm 83,25%, trong khi đó tỷ lệ chung cả nước 74,6% và ĐBSCL xếp thứ bảy trong số tám vùng, miền. Điều tra mới đây còn cho thấy, hiện chỉ có gần 20% số lao động công nghiệp vùng ĐBSCL có trình độ chuyên môn hóa và tay nghề cao; khoảng 17% số lao động có tay nghề kỹ thuật

đang trực tiếp sản xuất. Cơ cấu lao động bất hợp lý, nhất là tỷ lệ giữa thầy và thợ quá chênh lệch. Các chỉ số về giáo dục và đào tạo (GD-ĐT), dạy nghề (DN) đều thấp hơn so với bình quân chung cả nước. Hiện có tới 45% số người từ 15 tuổi trở lên ở địa bàn nông thôn vùng ĐBSCL không hoàn thành cấp học nào, 32,87% tốt nghiệp tiểu học, 13,51% tốt nghiệp THCS và 5,43% tốt nghiệp trung học phổ thông. Sinh viên đại học (ĐH) và sau đại học của toàn vùng cũng chỉ chiếm hơn 4% dân số ở độ tuổi từ 20 đến 24. Hiện bình quân cả nước hơn 570 nghìn dân có một trường ĐH thì ở ĐBSCL hơn 1,5 triệu dân mới có một trường ĐH⁷. Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên ở một số trường ĐH, cao đẳng (CĐ) mới thành lập không bảo đảm, chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo. Đội ngũ giảng viên của các trường vừa yếu, vừa thiếu. Phần lớn những giảng viên giỏi được đào tạo sau khi thực hiện xong cam kết thời hạn phục vụ tại địa phương đều tìm đến những trường khác lớn hơn. Các trường ĐH, CĐ ở ĐBSCL chủ yếu là những trường vừa mới thành lập cùng với chủ trương xã hội hóa giáo dục; Ra đời muộn, kinh nghiệm non trẻ trong dạy - học; chất lượng đội ngũ nhà giáo; khả năng thu hút người học; cơ sở vật chất, chương trình dạy học... đang là những vấn đề bất cập của ngành giáo dục đào tạo trong cả nước mà ĐBSCL là một điển hình.

Những bất cập đang đặt ra từ thực trạng này?

Một là, mâu thuẫn giữa cơ cấu đào tạo ngành nghề với nhu cầu thị trường sức lao động. Cụ thể đó là tỷ lệ lao động qua đào tạo tập trung, chính quy (đại học và cao đẳng) cao, nhưng năng lực hoạt động thực tiễn (gồm kỹ năng nghề, ứng dụng như: ngoại ngữ, tin học, tư duy về kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập) vẫn còn bất cập; thực tế cho thấy, ĐBSCL không chỉ thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn thiếu cả lực lượng kỹ thuật lành nghề, con số 93,4% dân số 15 tuổi trở lên chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật nói lên điều đó⁸. Trọng yếu của ĐBSCL đó là phát triển nông nghiệp hàng hóa nhưng các trường đào tạo về nông nghiệp, về kinh tế còn thiếu và yếu, trầm trọng hơn cả là thiếu những chuyên gia đầu ngành.

Hai là, công tác đào tạo nghề nhất là những ngành nghề trong lĩnh vực nông nghiệp trong những năm gần đây phát triển tương đối nhanh nhưng chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng. Riêng cơ sở dạy nghề, ĐBSCL có 325 cơ sở dạy

⁵ Nguyễn Duy Hoàng, 2014, Vai trò của kinh tế nông nghiệp vùng ĐBSCL, những lĩnh vực sản xuất phát triển trong nông nghiệp của vùng, Hội thảo: “CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL – 30 năm nhìn lại”, 19/5/2014, Tp. Cần Thơ, Tr. 343 - 370

⁶ Diệp Văn Sơn, 2012, ĐBSCL cần có bước đột phá về giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, <http://baoapbac.vn/giao-duc/201211/dBSCL-can-co-buoc-dot-pha-ve-giao-duc-dao-tao-nguon-nhan-luc-154556/>, truy cập ngày, 28/12/2013

⁷ Phan Huy Hiền, 2013, Phát triển nguồn nhân lực ở ĐBSCL, <http://www.nhandan.com.vn/xahoi/tin-tuc/item/13087302-html>, truy cập ngày 08/7/2014

⁸ Bài đã dẫn

nghe (41% là cơ sở dạy nghề tư thực). Ngoài ra 27 trường ĐH, CĐ, TCCN và 142 cơ sở khác là các trung tâm giới thiệu việc làm, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, trung tâm GDTX, các doanh nghiệp, các hội nghề nghiệp, làng nghề cũng tham gia dạy nghề⁹. Các cơ sở dạy nghề phát triển mạnh nhưng thiếu quy hoạch, quy mô nhỏ, thiếu đồng bộ; phần lớn trang thiết bị dạy nghề ngoài công lập vừa thiếu vừa lạc hậu; đội ngũ sư phạm kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu, số lượng giáo viên dạy nghề còn thiếu nhất là ở các cơ sở dạy nghề tư thực, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm GDTX; chưa có hình thức và cơ chế thích hợp cho việc hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi.

Ba là, mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển hệ thống các cơ sở đào tạo, các trường ĐH, CĐ phục vụ cho quá trình CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn với chế độ chính sách đãi ngộ đối với người làm công tác giáo dục đào tạo ở ĐBSCL hiện nay. Đội ngũ giáo viên là nhân tố góp phần quyết định đến chất lượng GD - ĐT, song hiện nay các chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ, đảm bảo đời sống cho giáo viên còn nhiều bất cập đặc biệt là đội ngũ giáo viên hợp đồng, thời vụ. Đây cũng là một vấn đề đặt ra cho các cơ quan hoạch định chính sách, các địa phương ở ĐBSCL trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nói riêng và chiến lược phát triển KT - XH nói chung.

4 MỘT SỐ CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH CNH, HĐH Ở ĐBSCL HIỆN NAY

Với xu hướng phát triển ĐBSCL trở thành một “vùng nông sản lớn trong mạng lưới sản xuất toàn cầu”¹⁰, nghĩa là đưa quá trình CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn ở ĐBSCL phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế của vùng, theo chúng tôi công tác đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp nông thôn cần tiến hành một số chính sách giải pháp sau đây:

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL là một quá trình chuyển đổi căn

bản, toàn diện, điều đó đồng nghĩa với quan niệm “chim trời, cá nước” được xem là thể mạnh hàng đầu trở nên lạc hậu, không còn phù hợp. Ngược lại, quá trình này phải được thay đổi về chất từ trong tư duy đến hoạt động thực tiễn. Logic của vấn đề chứng minh rằng con người giữ vai trò quyết định sự thay đổi đó. Và tất yếu, muốn có con người phù hợp với nhu cầu của thị trường sức lao động trong nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL thì phải giải quyết tận gốc vấn đề đào tạo, giáo dục mà trước hết là đào tạo nghề, đào tạo nông dân làm nông nghiệp. Cần quan tâm giải quyết những vấn đề sau:

(i) Đầu tư cả về cơ sở vật chất, lẫn tạo điều kiện thuận lợi để thu hút được đội ngũ giáo viên có chất lượng và tâm huyết thật sự với nông thôn, nông nghiệp ĐBSCL. Trong đó cần giải quyết chế độ thu nhập hợp lý để đội ngũ giáo viên yên tâm công tác không bỏ nghề và bỏ địa bàn nông thôn để về thành thị, nhất là những vùng sâu, vùng xa có điều kiện khó khăn, những địa bàn sông nước...

(ii) Cải tiến chương trình giáo dục, tập trung nhiều hơn về đào tạo tay nghề, hướng nghiệp ngành nghề để phân luồng học sinh nông thôn từ bậc trung học, trong đó có sự phân loại học sinh theo tiêu chuẩn hợp lý để hướng học sinh vào cấp học và ngành học phù hợp với nhu cầu xã hội, tránh lãng phí trong đào tạo. Chú trọng đào tạo những ngành nghề phù hợp với thị trường lao động ở nông thôn ĐBSCL, tức là đào tạo gắn liền với yêu cầu phát triển nông nghiệp ĐBSCL theo hướng hiện đại, chuyên sâu đạt được năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.

(iii) Đa dạng hoá hình thức dạy nghề như chủ trương đã đề ra, nhất là có cơ chế ưu đãi cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề theo yêu cầu của chính doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện doanh nghiệp phải đào tạo lấy lao động cho mình, và phải trả phí cho cơ sở đào tạo công nếu tuyển lao động từ các cơ sở đào tạo nhà nước. Thực hiện được điều này sẽ tiết kiệm được ngân sách nhà nước trong đào tạo và dạy nghề, vì lượng tiền ngân sách bỏ ra hỗ trợ doanh nghiệp trong liên kết đào tạo nghề sẽ có thể ít hơn nhiều so với việc nhà nước phải bỏ kinh phí trực tiếp cho đào tạo, hơn nữa là doanh nghiệp chịu trách nhiệm với chất lượng lao động của mình đào tạo ra như vậy chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao hơn. Hướng ưu tiên vào các đối tượng theo học các ngành phục vụ nông thôn, nông nghiệp như miễn giảm học phí, tăng mức học bổng cho học sinh, sinh viên. Từ đây sẽ giải quyết được tình hình khó khăn trong tuyển sinh đầu vào cho

⁹ Hiếu Nguyễn, 2013, ĐBSCL nâng cao các chỉ số GD - ĐT, dạy nghề, http://www.bentre.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=1354:bscl-n-lc-nang-cao-cac-ch-s-gd-t-dy-nghe&catid=22:tin-t-cac-bao&Itemid=69, truy cập ngày 8/7/2014

¹⁰ Bài đã dẫn

các ngành phục vụ nông thôn nông nghiệp, cũng như tạo điều kiện cho con em nông thôn có cơ hội học tập nhiều hơn.

Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách đào tạo nguồn nhân lực.

(i) Kết hợp chặt chẽ công tác đào tạo với phân bổ, sử dụng nguồn nhân lực.

Xây dựng và thực hiện đồng bộ cơ chế chính sách về đào tạo; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, đổi mới và thực hiện chính sách ưu đãi khuyến khích người có tài hướng vào phục vụ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL. Các tỉnh, huyện, các cơ quan chức năng của vùng phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức kế hoạch đào tạo với phân bổ nguồn nhân lực. Đi đôi với việc đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL cần quan tâm đến việc phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động đã qua đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp. Phân bổ nguồn nhân lực phải xuất phát từ việc đáp ứng yêu cầu giải quyết việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp với các ngành nghề là ưu thế của các địa phương như: trồng trọt, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản... đây là một trong những biện pháp quan trọng góp phần thúc đẩy KT - XH phát triển; tạo động lực và điều kiện để người lao động tự đào tạo và đào tạo lại chuyên môn ngành nghề một cách thường xuyên, toàn diện.

(ii) Phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục đào tạo là phát hiện, bồi dưỡng và nâng đỡ tài năng để tạo ra đội ngũ chuyên gia giỏi. Với chủ trương trước mắt và lâu dài phát triển ĐBSCL trở thành vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của cả nước vì vậy phải đưa giáo dục đào tạo ĐBSCL trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng triển khai và phát triển khoa học nông nghiệp của quốc gia. Hiện nay, đội ngũ các nhà khoa học nông nghiệp hàng đầu của quốc gia ở ĐBSCL không hiếm nhưng chưa thực sự mạnh có hai nguyên nhân chính: *Một là*, chế độ đãi ngộ để thu hút, khuyến khích các công trình nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học vào nông nghiệp, nông thôn còn yếu và chưa kịp thời; *Hai là*, đội ngũ các nhà khoa học về nông nghiệp chỉ tập trung ở các trường đại học lớn của vùng, các viện nghiên cứu nông nghiệp chủ yếu tập trung ở các đô thị, thiếu sự liên kết giữa nhà nông với nhà khoa học nên hiệu quả triển khai các công trình nghiên cứu còn thiếu tính thực tế, khả năng thành công còn thấp. Do đó, bên cạnh việc phát triển các chương trình đào tạo nhân

lực chất lượng cao cho nông nghiệp, nông thôn thì nhất thiết phải có cơ chế rộng mở hơn với các nhà khoa học cả về chế độ đãi ngộ và môi trường nghiên cứu triển khai ứng dụng.

(iii) Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện cơ chế phân bổ nguồn nhân lực.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của ĐBSCL theo hướng ưu tiên cho phát triển nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp trong quá trình CNH, HĐH phải gắn liền với quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động trong vùng. Trong đó, đặc biệt chú ý đến việc điều chỉnh và hoàn thiện cơ chế phân bổ nguồn nhân lực nhất là trong nông nghiệp. Tiếp tục chuyển đổi kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng năng suất lao động, tăng giá trị nông phẩm sản xuất trên một hecta đất canh tác. Chuyển một bộ phận lao động, đất đai nông nghiệp kém hiệu quả sang các ngành dịch vụ, công nghiệp bằng cách phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ nhằm tạo ra cơ cấu lao động theo hướng tăng dần tỷ trọng lao động công nghiệp, dịch vụ, rút ngắn khoảng cách về tốc độ và trình độ phát triển giữa các tỉnh trong vùng. Chú ý, quá trình này phải gắn với ưu thế và đặc điểm của từng địa phương tránh chuyển dịch theo cảm hứng, phong trào thiếu căn cứ khoa học. Phục hồi, phát triển các làng nghề truyền thống (chế biến thủy sản, phát triển các sản phẩm chủ lực của từng địa phương, các ngành nghề dịch vụ truyền thống của các địa phương), khuyến khích phát triển và tôn vinh những sản phẩm truyền thống, đội ngũ các nghệ nhân, người lao động lành nghề trong lĩnh vực này.

Phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý công tác đào tạo nguồn nhân lực

Nguyên lý xây dựng Đảng chỉ ra, các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn ở ĐBSCL nói riêng muốn đạt chất lượng và hiệu quả cao phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự quản lý của các cấp chính quyền địa phương.

(i) Các cấp ủy Đảng có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch đào tạo và đổi mới nội dung chương trình, phương pháp, các loại hình đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn. Các cấp chính quyền thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, cụ thể hóa các chế độ, chính sách liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư kinh phí, chăm lo đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình đào tạo. Nội dung yêu cầu cần đạt được là phải xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển đào tạo. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm

pháp luật, quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn trong quá trình CNH, HĐH.

(ii) Quy định mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo, tiêu chuẩn giáo viên, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, xây dựng chương trình khung và biên soạn giáo trình, viết tài liệu, xuất bản và in, phát hành giáo trình, tài liệu, quy chế thi, cấp phát bằng và chứng chỉ. Huy động quản lý, sử dụng các nguồn lực khác cho đào tạo, đồng thời quản lý chặt chẽ quan hệ quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đào tạo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đào tạo.

(iii) Song song với quá trình đầu tư cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng các nguồn vốn một cách hiệu quả, khách quan và khoa học nhất. Hầu hết các tỉnh, thành ĐBSCL đều có ý kiến đề xuất Trung ương nên đầu tư mạnh hơn cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn, tuy nhiên sự đầu tư này phải được tính toán một cách khoa học trên cơ sở dân số cùng những đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của vùng. Trong đầu tư xây dựng, nên giao quyền chủ động cho các địa phương; đầu tư ít nhưng phải tập trung, đồng bộ và hiệu quả. Song song đó, phải có những chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội làm nền tảng phát triển giáo dục ĐBSCL. Nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, có tay nghề phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn cần chú trọng đầu tư các viện nghiên cứu, các trường đại học trọng điểm, cao đẳng và dạy nghề ưu tiên cho nông nghiệp nông thôn ở ĐBSCL.

5 KẾT LUẬN

Đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ có nghĩa quyết định đến sự thành bại của chiến lược phát triển ĐBSCL trở thành một vùng trọng điểm về phát triển nông nghiệp hàng hóa của cả nước. Thực trạng vấn đề giáo dục đào tạo nói chung và đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL đang đặt ra những mâu thuẫn có tính cấp bách cần phải giải quyết như: cơ cấu ngành nghề đào tạo; hệ thống các trường nghề, cao đẳng, đại học và các viện nghiên cứu về nông nghiệp nông thôn; sức hút của các chính sách về phát triển nông nghiệp nông thôn với lực lượng lao động nhất là chế độ đãi ngộ đối với những người làm công tác giáo dục đào tạo nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn... Tình hình nguồn nhân lực ở nông thôn, nông nghiệp hiện nay đang tạo ra sức ép

cho công tác đào tạo và định hướng chính sách rất lớn. Các cấp ủy Đảng và chính quyền các tỉnh ĐBSCL đã đề ra các chủ trương và chính sách mang tính định hướng chiến lược, song đề đầy mạnh hơn nữa, đạt kết quả cao hơn nữa đòi hỏi phải có sự hoàn thiện không ngừng các chính sách về cả nội dung lẫn sự phối hợp. Công tác đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng chắc chắn ĐBSCL sẽ thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn, xứng với tiềm năng và lợi thế của vùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ, 2009, Quyết định số 1956/QĐ-TTg, Quyết định phê duyệt Đề án: “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, ngày 27/11/2009
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, Hà Nội 2011, tr.113.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 5/8/2008.
4. Nguyễn Duy Hoàng, 2014, Vai trò của kinh tế nông nghiệp vùng ĐBSCL, những lĩnh vực sản xuất phát triển trong nông nghiệp của vùng, Hội thảo: “CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL – 30 năm nhìn lại”, 19/5/2014, Tp. Cần Thơ, Tr. 343 – 370.
5. Quyền Đình Hà, Bài giảng Phát triển nông thôn, NXb. Đại học Nông nghiệp Hà Nội; Hà Nội, 2007.
6. Bộ Chính trị, 2012, Kết luận số 28-KL/TW về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng ĐBSCL, thời kỳ 2011-2020, 14/8/2012.
7. Thủ tướng Chính phủ, 2009, Quyết định số 1581/QĐ-TTg, Quyết định phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến 2050, 09/10/2009.
8. Diệp Văn Sơn, 2012, ĐBSCL cần có bước đột phá về giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, <http://baoapbac.vn/giao-duc/201211/dBSCL-can-co-buoc-dot-pha-ve-giao-duc-dao-cao-tao-nguon-nhan-luc-154556/>, truy cập ngày, 28/12/2013.
9. Phan Huy Hiền, 2013, Phát triển nguồn nhân lực ở ĐBSCL, <http://www.nhandan.com.vn/xahoi/tin-tuc/item/13087302-html>, truy cập ngày 08/7/2014.